NHÀ THƠ THÀNH TÔN

MỘT ĐỜI LÀM THƠ, MỘT ĐỜI GIỮ SÁCH VÀ GIỮ TÌNH NGƯỜI

V.N.

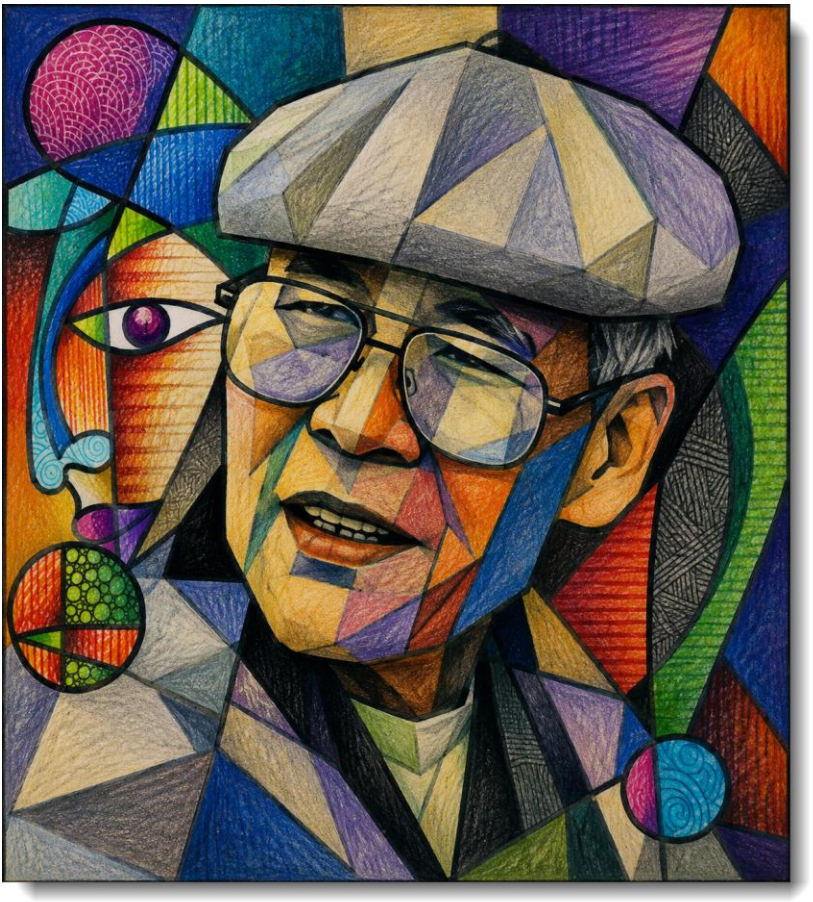

Thành Tôn và tôi

Có những người làm thơ để lưu lại tên mình trong văn học sử. Có những người làm thơ một thời rồi lặng lẽ rời khỏi thi đàn, nhưng lại dành phần đời còn lại để gìn giữ những gì thuộc về văn chương của người khác. Thành Tôn, theo tôi, thuộc về cả hai thế giới ấy. Ông là một nhà thơ đã có tên tuổi trong sinh hoạt văn học miền Nam từ đầu thập niên 1960, nhưng ở Nam California hôm nay, nhiều người biết đến ông không chỉ vì *Thắp Tình*, mà còn vì một công việc âm thầm và quý báu hơn: sưu tầm, bảo tồn, phục chế và trao trả những cuốn sách, những tập thơ, những số báo tưởng như đã thất lạc vào quá khứ.

Tôi có duyên quen anh Thành Tôn cũng từ một câu chuyện liên quan đến sách.

Một hôm Giáo sư Trần Huy Bích báo cho tôi biết một người bạn trong Hội Ái hữu Cựu Giáo chức vừa tìm được ở một sạp sách cũ bên lề đường Paris một ấn bản cổ của *Rừng Phong* của thi sĩ Vũ Hoàng Chương. Đó không phải là một cuốn sách bình thường. Ấn bản ấy vừa hiếm, vừa đẹp, lại mang nhiều dấu tích quý của một thời văn chương: bìa và phần trình bày do Đinh Hùng thực hiện, giấy in nhiều màu, và đặc biệt có một trang thủ bút của Vũ Hoàng Chương với hai câu chữ Hán và phần tự dịch của chính ông.

Giáo sư Bích muốn bảo tồn tập sách ấy và nhờ anh Thành Tôn phục chế. Đồng thời, ông cũng nhờ tôi làm một bản phục chế khác. Thế là tôi có dịp gặp anh Thành Tôn lần đầu tại nhà Giáo sư Trần Huy Bích, trong buổi Giáo sư trình bày với bạn hữu về việc tìm được tập *Rừng Phong* quý hiếm này.

Tôi còn nhớ rất rõ sự khác biệt thú vị giữa hai bản phục chế. Bản của anh Thành Tôn được làm thật công phu: từng trang được chăm chút, đóng thành sách bằng phương pháp may chỉ, bìa được bọc plastic cẩn thận. Bản của tôi thì đơn giản hơn, chỉ là một bản *perfect binding*, bìa mỏng. Về mặt kỹ thuật, bản của anh chắc chắn công phu hơn; nhưng nói vui thì cả hai bản đều đẹp như nhau, bởi mỗi người đều đã bỏ vào đó một phần lòng yêu sách của mình.

Từ cuộc gặp gỡ ấy, chúng tôi trở thành bạn. Rồi từ bạn đọc sách, chúng tôi thành bạn đồng hành trong công việc số hóa báo chí, sách vở cũ, những tài liệu hiếm hoi, những ấn bản gần như độc bản. Có những lần chúng tôi tìm được một tài liệu mà chính tác giả hoặc gia đình tác giả đã tưởng rằng nó mất hẳn từ lâu. Khi một bản sao được trao lại cho tác giả, niềm vui của người nhận nhiều khi lớn hơn giá trị vật chất của cuốn sách rất nhiều: đó là niềm vui được gặp lại một phần tuổi trẻ, một phần đời sống tinh thần, một "đứa con" đã thất lạc hàng mấy chục năm.

Đó cũng là một cách khác để làm văn học.

... Một nhà thơ xứ Quảng bước vào văn học miền Nam

Thành Tôn tên thật là Lê Thành Tôn, sinh ngày 9 tháng 9 năm 1943 tại Lộc Phước, Đại Lộc, Quảng Nam. Ông lớn lên trong không khí văn hóa của miền Trung và từng theo học các trường trung học ở Tam Kỳ, Hội An và Đà Nẵng. Tài liệu về văn học miền Nam ghi nhận ông học Trần Cao Vân ở Tam Kỳ, sau đó học Trần Quý Cáp tại Hội An và Phan Châu Trinh ở Đà Nẵng; đến năm 1962 ông đậu Tú tài toàn phần.

Đầu thập niên 1960, khi còn rất trẻ, Thành Tôn đã có thơ đăng trên những tạp chí văn học có uy tín ở Sài Gòn. Tên ông xuất hiện trên *Bách Khoa*, *Văn*, *Văn Học*, *Vấn Đề*, *Khởi Hành*, *Nghệ Thuật*, *Sóng Văn*, *Quảng Đà* và một số tạp chí khác.

Điều đáng chú ý là Thành Tôn bước vào văn chương không phải như một người chỉ đứng ngoài quan sát. Ông vừa học, vừa dạy học, vừa làm thơ, vừa trực tiếp tham dự vào sinh hoạt xuất bản và phát hành sách. Chính trong môi trường ấy, ông gặp gỡ và kết giao với nhiều nhà văn, nhà thơ, chủ nhà xuất bản của miền Nam.

Nhà văn Trần Yên Hòa kể rằng trước năm 1975, ngoài công việc quân đội, Thành Tôn còn đứng ra phát hành sách cho các nhà xuất bản như *Lá Bối, An Tiêm, Giữ Thơm Quê Mẹ*, đưa sách đến các hiệu sách ở Tam Kỳ, Quảng Tín, Quảng Nam, Hội An, Đà Nẵng và có khi đến tận Huế. Những nhà xuất bản ấy tin cậy ông không chỉ

vì ông là người yêu sách mà còn vì sự cẩn trọng và uy tín của ông.

Có thể nói, ngay từ tuổi trẻ, Thành Tôn đã có hai tình yêu song song: *thơ và sách*.

... *Thắp Tình* — một tập thơ và một công trình thủ công

Năm 1969, Thành Tôn cho xuất bản tập thơ đầu tay *Thắp Tình* tại Nhà xuất bản Ngưỡng Cửa. Đây là tập thơ đã làm tên tuổi ông được biết đến rộng rãi hơn trong giới văn học miền Nam. Nhiều tư liệu hiện nay đều ghi nhận *Thắp Tình* là thi phẩm quan trọng nhất của ông trong thời kỳ trước 1975.

Nhưng *Thắp Tình* còn đặc biệt ở một phương diện khác.

Đây không đơn thuần là một tập thơ do tác giả viết rồi giao cho nhà in. Thành Tôn đã tự tay tham gia gần như toàn bộ quá trình làm sách: từ trình bày bìa, sắp chữ, in ấn, đóng, cắt cho đến phát hành. Một người bạn của ông từng nhận xét đó là một công việc vô cùng nhiêu khê và tỉ mỉ.

Chi tiết này rất đáng chú ý, bởi nó cho thấy cái "nghiệp sách" của Thành Tôn không phải chỉ xuất hiện sau này ở hải ngoại. Nó đã có từ thuở ông còn là một nhà thơ trẻ.

Đọc *Thắp Tình*, người ta bắt gặp một Thành Tôn giàu tình quê, tình người và tình tự. Thơ ông không chủ

trương phô diễn kỹ thuật hay tìm cách gây kinh ngạc bằng những hình thức quá mới lạ. Một số khảo luận về thơ ông nhận xét rằng thơ Thành Tôn thường dùng ngôn ngữ giản dị, trong sáng, với hình ảnh thôn làng và con người xứ Quảng; ông thường sử dụng thể bảy chữ, tám chữ và đặc biệt có những tìm tòi trong lục bát.

Có lẽ chính vì thế mà thơ Thành Tôn có một vẻ chân phương, đôn hậu. Nó không tìm cách "làm dáng" cho thi ca mà dường như chỉ muốn giữ lại một thứ tình cảm rất người: tình quê, tình bạn, tình yêu, tình mẹ, tình đồng đội, tình với những nơi chốn đã đi qua.

Du Tử Lê, khi viết về Thành Tôn, từng xem ông là một trong những trường hợp tiêu biểu của một đời sống đẹp trong giới cầm bút hải ngoại. Điều đáng quý, theo Du Tử Lê, không chỉ nằm ở số lượng tác phẩm mà còn ở cách một người cầm bút sống với chữ nghĩa và với bạn bè.

... Chiến tranh, quân ngũ và tám năm cải tạo

Năm 1966, Thành Tôn lập gia đình với bà Phan Thị Trinh. Năm 1967, ông thi hành lệnh động viên, nhập ngũ, theo học Khóa 25 Trường Bộ binh Thủ Đức. Sau khi tốt nghiệp, ông được phân bổ về Tiểu khu Quảng Tín. Tại đây ông từng làm chánh văn phòng (bí thư) cho hai đời Tỉnh trưởng Quảng Tín là Đại tá Hoàng Đình Thọ và Đại tá Đào Mộng Xuân, sau đó làm việc tại Phòng Tâm lý chiến cho đến cuối tháng 3 năm 1975.

Biến cố tháng 4 năm 1975 làm cuộc đời Thành Tôn rẽ sang một hướng khác.

Như nhiều sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng Hòa, ông bị đưa đi học tập cải tạo. Các nguồn tư liệu ghi thời gian ông bị giam giữ khoảng tám năm, trong đó có thời gian ở miền Bắc.

Tám năm ấy là một khoảng đời rất dài. Với một người trẻ đang sống bằng thơ, bằng sách và bằng những mối giao tình văn chương, đó không chỉ là tám năm bị tước mất tự do; đó còn là tám năm bị cắt khỏi thế giới sách báo, khỏi đời sống văn nghệ, khỏi những người bạn và khỏi một nền văn học mà ông đã góp một phần nhỏ để tạo dựng.

Nhưng điều đặc biệt là sau khi trở về, Thành Tôn không đánh mất tình yêu sách.

Trái lại, dường như chính những năm tháng ấy làm tình yêu đó trở nên mãnh liệt hơn.

... Người đi tìm dĩ vãng

Sau thời gian cải tạo, Thành Tôn bắt đầu đi tìm mua sách báo cũ ở Sài Gòn. Theo lời ông kể lại với nhà văn Trần Văn Nam, sau khi ra khỏi trại cải tạo năm 1983, ông đã lục tìm ở các vỉa hè bán sách cũ và gom được hai va-li đầy sách báo cũ để chuẩn bị cho ngày ra nước ngoài theo chương trình HO. Những tài liệu ấy về sau trở thành một kho tư liệu quý cho nhiều công trình nghiên cứu văn học miền Nam.

Đây chính là một trong những nét đáng quý nhất ở Thành Tôn.

Ông không sưu tầm sách chỉ để có một thư viện riêng.

Ông sưu tầm vì biết rằng *một cuốn sách bị mất là một mảnh ký ức bị mất.*

Và nếu người khác cần nó hơn mình, ông sẵn sàng trao lại.

Có những trường hợp tác giả của một cuốn sách cũ không còn giữ được chính tác phẩm của mình. Thành Tôn tìm được, giữ được, rồi tặng lại. Trần Huy Bích từng kể rằng có lần ông nghĩ: "Anh ấy cần cuốn đó hơn mình." Và Giáo sư gọi tấm lòng ấy là một "trái tim Bồ Tát".

Cung Tích Biền cũng từng viết về Thành Tôn như một "người đi tìm dĩ vãng". Theo ông, Thành Tôn có gần như đầy đủ các bộ *Sáng Tạo, Thế Kỷ Hai Mươi, Bách Khoa, Văn, Văn Học, Nghệ Thuật, Giữ Thơm Quê Mẹ, Trình Bày, Khởi Hành, Tư Tưởng*; nếu thiếu thì cũng chỉ thiếu một vài số.

Kho sách ấy không chỉ là tài sản riêng.

Nó là một thứ *ký ức tập thể*.

... Từ người sưu tầm trở thành người phục chế

Có lẽ đây là giai đoạn Thành Tôn để lại dấu ấn đặc biệt nhất ở hải ngoại.

Một cuốn sách cũ đối với người bình thường có thể chỉ là một vật đã hư. Với Thành Tôn, những vết rách, những trang giấy ố vàng, những cái bìa long ra, những trang bị thất lạc lại chính là dấu hiệu cho thấy nó cần được cứu.

Ông tìm cách phục chế chúng.

Công việc ấy đòi hỏi một thứ kiên nhẫn rất khác với việc viết một bài thơ. Người làm thơ có thể viết trong một đêm. Người phục chế một cuốn sách có thể phải bỏ ra hàng chục giờ, thậm chí nhiều ngày, để scan, chỉnh từng trang, in lại, sắp xếp, đóng sách và làm cho một vật tưởng đã chết có thể sống tiếp.

Trường hợp *Rừng Phong* của Vũ Hoàng Chương là một thí dụ đẹp.

Giáo sư Trần Huy Bích đã mô tả cuốn sách cũ ấy với những trang thơ in trên nền giấy màu, phần trình bày của Đinh Hùng và trang thủ bút của Vũ Hoàng Chương. Sau khi tham khảo ý kiến, Giáo sư Bích giao cho Thành Tôn cùng người bạn của ông thực hiện việc bảo tồn. Kết quả là tập sách được scan, in và đóng lại đẹp đẽ như một ấn bản mới.

Và chính trong câu chuyện ấy, tôi đã gặp anh Thành Tôn.

Từ một cuốn *Rừng Phong*, hai chúng tôi bắt đầu một tình bạn.

Sau này, chúng tôi cùng làm nhiều việc tương tự: tìm kiếm, scan, phục chế, số hóa những sách báo cũ, những tạp chí hiếm, những tài liệu gần như độc bản. Có khi chúng tôi làm để lưu trữ; có khi để phục vụ nghiên cứu;

nhưng vui nhất là những lần có thể trao trả bản sao cho chính tác giả hoặc gia đình tác giả.

Tôi đã chứng kiến những giây phút rất cảm động như thế.

Một người tưởng rằng tác phẩm của mình đã mất.

Rồi một ngày, sau mấy chục năm, có người đem đến cho họ một bản sao.

Họ cầm nó trên tay.

Và ký ức trở về.

Đó không còn là chuyện photocopy hay scan một cuốn sách nữa. Đó là *trả lại cho một con người một phần đời của họ.*

... Thành Tôn và những "đứa con tinh thần" thất lạc

Công việc của Thành Tôn cũng góp phần trực tiếp vào việc bảo tồn văn học miền Nam trước 1975.

Những tài liệu ông sưu tầm từng được cung cấp cho nhà xuất bản Thư Ấn Quán của nhà thơ Trần Hoài Thư, góp phần vào các bộ sách lớn như *Thơ Miền Nam Trong Thời Chiến*, *Văn Miền Nam Thời Chiến*, cùng nhiều tuyển tập khác.

Ông cũng giúp nhiều nhà văn, nhà thơ tìm lại những bài viết, những số báo, những bìa sách mà chính họ không còn giữ.

Có một điều rất đẹp trong công việc ấy: Thành Tôn không coi mình là "người sở hữu" quá khứ. Ông coi mình như *người giữ hộ quá khứ*.

Cách nghĩ ấy giải thích vì sao ông sẵn sàng cho người khác mượn sách để sao chụp; sẵn sàng tìm mua một ấn bản ở nơi xa; sẵn sàng phục hồi một bìa sách bị thất lạc; và sẵn sàng trao lại tài liệu quý cho người cần nó.

Nhà văn Trần Thị Nguyệt Mai ghi nhận rằng Thành Tôn đã tái tạo những tác phẩm hiếm quý để phục vụ nghiên cứu và hội thảo văn chương, đồng thời cùng những người cộng tác thực hiện các ấn bản điện tử, đưa nhiều tài liệu quý lên mạng để thế hệ trẻ có thể tiếp cận.

Nếu văn học là một dòng sông thì Thành Tôn giống như người nhặt những chiếc bình vỡ bên bờ, ghép lại từng mảnh, rửa sạch bụi thời gian rồi đặt chúng trở lại trên kệ.

Ông không tạo ra những tác phẩm ấy.

Nhưng ông giúp chúng *không biến mất*.

... Một kho chuyện văn chương sống

Ngoài sách, Thành Tôn còn có một "thư viện" khác mà tôi rất quý: *ký ức của ông về những người làm văn nghệ.*

Mỗi lần gặp nhau, anh thường kể cho tôi nghe những câu chuyện về các nhà văn, nhà thơ của miền Nam trước 1975, cũng như những nhân vật văn nghệ về sau. Có những chuyện tôi chưa từng đọc trong sách báo. Có

những chuyện chỉ tồn tại trong ký ức của những người từng sống cùng thời.

Những câu chuyện như thế rất dễ mất đi.

Một thế hệ qua đời, một giai thoại có thể biến mất theo.

Tôi nhớ chẳng hạn câu chuyện anh kể về nguồn gốc đoạn văn *Bông Hồng Cài Áo* của Thiền sư Thích Nhất Hạnh. Theo câu chuyện được anh truyền lại, trong đoản văn nổi tiếng viết năm 1962 ấy, thiền sư đã sử dụng những ý thơ về mẹ của nhà thơ Xuân Tâm trong bài *Mất Mẹ*, nhưng không ghi rõ tên tác giả; về sau nhiều người đọc tưởng những câu thơ ấy là của chính Thiền sư. Đây là một giai thoại tôi đã đối chiếu với văn bản nguyên thủy và các nguồn thư tịch trước khi xem như một kết luận văn bản học; nhưng chính những câu chuyện như vậy cho thấy giá trị của những người từng sống trong sinh hoạt văn chương và còn nhớ được những chi tiết mà sách vở chưa ghi lại.

Thành Tôn là một trong những người như thế.

Ông là một *ký ức sống của văn học miền Nam.*

... Những buổi cà phê sáng Chúa nhật

Tình bạn giữa tôi và anh Thành Tôn không chỉ gắn với sách.

Hai anh em chúng tôi thường gặp nhau *ở Coffee Factory vào những sáng Chúa nhật.* Cà phê ở đó đôi khi chỉ là cái cớ. Điều quan trọng hơn là những câu chuyện.

Có hôm chỉ vài người.

Có hôm lại đông.

Những người quen thuộc trong sinh hoạt văn nghệ Nam California lần lượt ghé qua: *Cung Tích Biền, Phạm Phú Minh, Hoàng Dung, Nguyễn Đình Thuần, Trịnh Cung, Trịnh Y Thư, Trương Huy Văn, Trúc Chi, Nguyễn Thị Khánh Minh, Tô Đăng Khoa...* Mỗi người một câu chuyện, một ký ức, một quê quán, một con đường đời nhưng tất cả đều có chung một thứ: *hơi ấm đồng hương.*

Đối với những người đã rời Việt Nam quá lâu, nhất là những người từng sống qua những biến động lớn của đất nước, một buổi sáng ngồi bên ly cà phê với những người cùng một thứ tiếng, cùng một ký ức văn hóa, cùng đọc những cuốn sách cũ, cùng nhớ những tên tuổi đã đi qua đời mình, có khi quý hơn rất nhiều cuộc hội họp trang trọng.

Thành Tôn đặc biệt thích những dịp ra mắt sách. Ông thường đến không phải chỉ để nghe tác giả nói chuyện mà còn để mua sách ủng hộ. Một số người từng nhận xét rằng ông mua sách "để giữ làm tài liệu", nhưng thực ra sâu xa hơn là ông muốn giúp tác giả trang trải được tiền in sách.

Đó cũng là một cách "làm văn chương".

Không nhất thiết phải cầm bút.

Có khi chỉ cần *đến dự một buổi ra mắt sách, mua một cuốn sách và nói một câu khích lệ người viết.*

... Một nhà thơ không làm thơ nhiều nữa

Điều có vẻ nghịch lý trong cuộc đời Thành Tôn là: càng về sau, người ta càng biết đến ông nhiều hơn trong vai trò người giữ sách, trong khi ông lại làm thơ ít đi.

Sau khi sang Hoa Kỳ theo diện HO và định cư tại California, ông vẫn gắn bó mật thiết với đời sống văn học, nhưng không xuất bản thêm nhiều thơ như trước. Một số nguồn ghi năm ông định cư Hoa Kỳ là 1996, trong khi tài liệu tiểu sử khác ghi ông đến California ngày 15 tháng 1 năm 1997; có thể đây là khác biệt giữa năm hoàn tất thủ tục/đến Mỹ và năm chính thức định cư, nên cần thận trọng khi ghi niên đại này.

Tác phẩm thơ của ông vì thế không nhiều.

Thắp Tình vẫn là tập thơ nổi bật nhất, bên cạnh *Tình Người Sông Thu*, viết chung với Thái Tú Hạp và Hoàng Quy, được phổ biến hạn chế. Về sau có *Một Đời Thắp Tình*, xuất bản tại Hoa Kỳ năm 2018, như một dấu mốc nhìn lại đời thơ và đời người.

Nhưng nếu chỉ căn cứ vào số lượng thi phẩm mà đánh giá Thành Tôn thì có lẽ chưa công bằng.

Bởi có những người viết nhiều sách.

Và có những người *giữ được sách cho người khác*.

Có những người để lại hàng chục tác phẩm.

Và có những người giúp hàng chục tác phẩm của người khác không bị mất.

Thành Tôn thuộc về loại thứ hai.

... "Người Hiền" và "Bồ Tát"

Có lẽ không phải ngẫu nhiên mà những người viết về Thành Tôn thường dùng những chữ rất đẹp để nói về ông.

Phạm Phú Minh gọi ông là **"***Người Hiền***"**. Giáo sư Trần Huy Bích và nhà thơ Phan Xuân Sinh từng gọi ông là *"Bồ Tát".* Du Tử Lê xem ông như một điển hình của phong cách sống đẹp trong giới cầm bút.

Những danh xưng ấy, nếu chỉ đọc trên giấy, có thể nghe như lời bằng hữu dành cho nhau nhưng nếu biết những gì Thành Tôn đã làm thì thấy chúng không phải không có căn cứ. Bởi "hiền" không chỉ là tính tình hiền. "Hiền" ở đây còn là *không tranh phần hơn với đời.* Còn "Bồ Tát" không nhất thiết phải hiểu theo nghĩa tôn giáo. Có khi chỉ là một người nhìn thấy người khác cần gì thì lặng lẽ làm giúp, không đòi hỏi báo đáp.

Một cuốn sách quý mà người khác đang cần — tìm cho họ.

Một cuốn sách rách — phục chế cho họ.

Một tác phẩm thất lạc — cố tìm lại.

Một người bạn ra mắt sách — đến dự và mua sách.

Một người bạn đau yếu — tìm đến thăm.

Một người đã mất — giữ lại tác phẩm và kỷ niệm của họ.

Những việc ấy nhỏ. Nhưng một đời làm những việc nhỏ như thế lại không hề nhỏ.

... Thành Tôn — một "người giữ lửa"

Nhìn lại cuộc đời Thành Tôn, tôi nghĩ chữ "*thắp*" trong nhan đề *Thắp Tình* của ông thật ra có một ý nghĩa rộng hơn cả tập thơ.

Ông đã thắp tình trong thơ.

Rồi ông thắp tình trong tình bạn.

Thắp tình với sách.

Thắp tình với những người đã viết.

Thắp tình với những tác phẩm tưởng đã mất.

Và thắp tình với một nền văn chương đã đi qua một thời kỳ lịch sử đầy biến động.

Từ một cậu học sinh xứ Quảng có thơ đăng trên *Bách Khoa* vào đầu thập niên 1960, đến một nhà thơ trẻ xuất bản *Thắp Tình* năm 1969; từ người lính ở Tiểu khu Quảng Tín đến người tù cải tạo; từ người đi tìm sách cũ trên những vỉa hè Sài Gòn đến người sưu tầm một kho tư liệu quý ở Nam California; từ người làm thơ đến người phục chế sách; từ người đọc đến người giúp người khác được đọc — con đường đời của Thành Tôn có thể được nhìn như một đường vòng rất dài nhưng cuối cùng vẫn trở về với một chữ: *tình*.

Tình với chữ nghĩa.

... Một tình bạn bắt đầu từ một cuốn sách

Đối với riêng tôi, mỗi khi nghĩ về anh Thành Tôn, tôi không nghĩ trước hết đến những dòng tiểu sử.

Tôi nhớ một buổi gặp ở nhà Giáo sư Trần Huy Bích.

Tôi nhớ tập *Rừng Phong* của Vũ Hoàng Chương.

Tôi nhớ hai bản phục chế — một bản may chỉ, bìa bọc plastic thật kỹ của anh; một bản *perfect bound* bìa mỏng của tôi. Và tôi nhớ rằng từ hai bản sách ấy, hai người vốn chưa quen nhau đã trở thành bạn. Sau đó là biết bao cuốn sách khác. Biết bao số báo khác. Biết bao lần cùng nhau tìm kiếm những thứ tưởng đã mất.

Và rồi là những sáng Chúa nhật ở Coffee Factory, nơi chúng tôi ngồi nói chuyện văn chương, chuyện sách, chuyện những người đã gặp, những người đã mất, những chuyện cũ trước 1975, những giai thoại chưa kịp nằm trong sách.

Có khi chúng tôi nói rất lâu.

Có khi chẳng cần nói gì nhiều.

Chỉ cần ngồi giữa những người bạn văn nghệ, nhìn những cuốn sách cũ chuyền từ tay người này sang tay người khác, nghe một cái tên xưa được nhắc lại, là đã thấy cả một thời đại hiện về.

Và tôi hiểu rằng tình bạn văn chương đôi khi không bắt đầu từ một bài thơ.

Nó có thể bắt đầu từ *một cuốn sách cũ.*

... Người giữ lại những gì thời gian muốn làm mất

Trong lịch sử văn học, người ta thường nhớ đến tác giả của những tác phẩm lớn. Nhưng để một nền văn học tồn tại, còn cần một lớp người khác: những người giữ sách, giữ báo, giữ bản thảo, giữ những số báo cuối cùng, giữ những trang giấy đã vàng, và quan trọng hơn cả, *giữ ký ức về những người đã viết ra chúng.*

Thành Tôn là một người như vậy.

Ông từng là nhà thơ của *Bách Khoa*, *Văn*, *Văn Học*, *Khởi Hành*; từng xuất bản *Thắp Tình* năm 1969; từng là sĩ quan tại Tiểu khu Quảng Tín; từng trải qua những năm tháng cải tạo sau 1975; rồi sang Hoa Kỳ theo diện HO và định cư tại California. Nhưng nếu chỉ kể như thế thì vẫn chưa nói hết về ông.

Điều làm nên Thành Tôn mà tôi biết còn nằm ở những điều không dễ ghi vào lý lịch: một người có thể bỏ công hàng giờ phục chế một cuốn sách cho người khác; có thể lục tìm một số báo cũ chỉ vì biết một nhà văn đang cần; có thể vui mừng khi trao lại cho tác giả một tác phẩm mà chính tác giả tưởng đã thất lạc; có thể ngồi hàng giờ kể lại những câu chuyện văn chương cho một người bạn; và sáng Chúa nhật lại cùng bạn bè tìm đến một quán cà phê nhỏ để tìm chút *hơi ấm đồng hương.*

Tôi nghĩ đó chính là ý nghĩa đẹp nhất của hai chữ "Thắp Tình". Ngày trước, Thành Tôn thắp tình bằng thơ. Về sau, ông thắp tình bằng sách.

Và có lẽ, trong một đời người, đó cũng là một cách rất đẹp để làm văn chương: *không chỉ viết ra chữ nghĩa, mà còn cứu lấy chữ nghĩa của người khác khỏi bị thời gian xóa mất.*

Tôi may mắn đã gặp anh Thành Tôn từ một cuốn *Rừng Phong* được tìm thấy ở Paris. Từ một cuộc gặp ấy, chúng tôi trở thành bạn, rồi cùng chia sẻ niềm vui trong công việc số hóa và phục chế những di sản chữ nghĩa cũ. Mỗi lần một cuốn sách được cứu lại, một tác giả được gặp lại tác phẩm của mình, tôi lại nhớ đến người bạn ấy — một nhà thơ đã từng *Thắp Tình*, và suốt những năm tháng về sau vẫn âm thầm *giữ lửa cho tình yêu sách và tình người.*

Có lẽ đó là phần đẹp nhất trong sự nghiệp của Thành Tôn.

Không phải ông đã để lại bao nhiêu cuốn sách.

Mà là *ông đã giúp bao nhiêu cuốn sách của người khác không bị mất đi.*

Và cũng nhờ những người như ông, những người thuộc một thế hệ đã đi qua, chúng ta hôm nay vẫn còn có thể nghe được tiếng nói của một nền văn chương tưởng đã rất xa — như tiếng gọi từ một căn phòng cũ, nơi những trang sách vàng vẫn còn giữ nguyên hơi người của một thời đã mất.